

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 24/2024/HS-ST  
Ngày 22-5-2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Văn Cường  
2. Bà Ngô Thị Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*  
Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 02/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 11/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 24/4/2024 đối với bị cáo:

**Đoàn Thị P**; Sinh năm 1971; Tên gọi khác: Gái.

Nơi sinh: Phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 038171008857; Con ông: **Đoàn Thanh T** (đã chết), Con bà: **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1946; Chồng: **Ninh Quốc K1**, sinh năm: 1971, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Ninh Quốc K1**, sinh năm 1971; Địa chỉ: **Khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa**. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 01/11/2023 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy – Môi trường thuộc **Công an huyện M** đã phối hợp với **Công an thị trấn M** và **H huyện M** thi hành Quyết định số 1896/QĐ- UBND ngày 31/10/2023 của Chủ tịch **UBND huyện M**, về việc: Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở đối với nhà ở của ông **Ninh Quốc K1**, sinh năm 1971 và bà **Đoàn Thị P**, sinh năm 1971. Quá trình khám Tổ công tác phát hiện bên trong tủ lạnh đặt tại góc bếp có chứa một số cá thể và bộ phận cơ thể động vật (đã chết) đã được cấp đông và 01 (một) móng động vật màu trắng bên trong kết sắt của gia đình ông **Ninh Quốc K1** và **Đoàn Thị P**. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) móng động vật màu trắng (nghĩ là móng của loài Beo lửa).
- 04 (bốn) cá thể động vật đã qua sơ chế (nghĩ là loài Cây).
- 01 (một) cá thể động vật chưa qua sơ chế đã bị cắt rời phần đầu và chân (nghĩ là loài Hoẵng).
- 01 (một) phần đầu cá thể động vật, chưa qua sơ chế (nghĩ là đầu của **L**)
- 04 (bốn) phần chân cá thể động vật chưa qua sơ chế (nghĩ là chân của loài Sơn dương).
- 01 tủ lạnh nhãn hiệu Hòa Phát, màu trắng, loại tủ đông, dung tích 600 lít.

### **Quá trình xác minh, điều tra xác định được như sau:**

- Về nguồn gốc chiếc móng động vật màu trắng: Vào khoảng năm 2021, **Đoàn Thị P** trong một lần đi tìm mua sâu măng, mật ong tại **xã M** thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái, **Đoàn Thị P** không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. Người đàn ông vừa mới đi vào rừng lấy mật ong về, gặp nhau thì **Đoàn Thị P** hỏi mua mật ong của người đàn ông, thỏa thuận mua bán xong thì người đàn ông khoe với **Đoàn Thị P** là mới nhặt được một cái móng động vật màu trắng trong rừng, **Đoàn Thị P** không biết là móng của loài nào, nhưng thấy đẹp nên **Đoàn Thị P** hỏi xin thì người đàn ông cho **P**. Sau đó, **Đoàn Thị P** đem cái móng về nhà và cất vào kết sắt của gia đình.



- Về nguồn gốc các cá thể động vật (Hoẵng và Sơn dương) bị thu giữ: Chiều ngày 15/10/2023, Đoàn Thị P đi tìm mua sâu măn, mật ong tại xã M, huyện M về bán kiếm lời thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, Đoàn Thị P không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Đoàn Thị P thấy người đàn ông đang chở 01 (một) con Hoẵng và 01 (một) con Dê núi đã bị chết thì Đoàn Thị P hỏi mua và người đàn ông này đồng ý bán. Sau khi thỏa thuận giá cả thì Đoàn Thị P mua con H và phần đầu cùng bốn chân của con Dê núi với tổng số tiền là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn). Sau đó, Đoàn Thị P mang về nhà, con Hoẵng thì P đã mổ lấy phần lòng nấu ăn, còn phần thịt thì cắt rời đầu và bốn chân rồi cho cùng đầu và chân của con Dê núi vào tủ lạnh bảo quản.

- Về nguồn gốc 04 cá thể cầy: Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2023 tại bản Pù Ngùa, xã P, huyện M, Đoàn Thị P gặp một người đàn ông dân tộc Mông, Đoàn Thị P không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Anh ta hỏi P “Có mua con C không? Đoàn Thị P trả lời “Tươi thì mới mua”. Người đàn ông nói “Mới đi săn được xong, làm sạch sẽ cả rồi”. Đoàn Thị P đồng ý mua thì người đàn ông bảo Đoàn Thị P ngồi đợi ở đường còn người đàn ông đi đâu Đoàn Thị P không biết. Khoảng 20 phút sau, người đàn ông quay lại chỗ Đoàn Thị P ngồi đợi và mang theo một bao tải bên trong có 04 (bốn) con Cầy, đã được sơ chế làm sạch lông. Sau khi thỏa thuận, Đoàn Thị P mua 04 (bốn) con Cầy với số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn) rồi mang về nhà cho vào tủ lạnh để bảo quản.

Quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Thị P khai nhận mục đích Đoàn Thị P tàng trữ móng động vật là để làm vật kỷ niệm, tàng trữ các bộ phận động vật rừng để nấu ăn và nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán.

Ngày 08/12/2013, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã trưng giám định Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật - V để xác định về loài và tình trạng bảo tồn đối với các cá thể và bộ phận cơ thể động vật nêu trên.

Ngày 20/12/2023, V1 - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ra bản Kết luận giám định động vật số: 2234/STTNSV kết luận như sau:

**Xác định tên loài động vật:**

“01 (Một) móng động vật màu trắng, được niêm phong theo quy định là của loài Báo lửa (Beo lửa), có tên K2.

04 (Bốn) cá thể động vật đã qua sơ chế, đã trích mẫu phần đầu của mỗi cá thể và niêm phong theo quy định, đánh số thứ tự từ 06, 07, 09 là của loài Cây vôi hương, có tên khoa học **P2** hermaphroditus, mẫu đánh số 08 là của loài Cây mốc, có tên khoa học **P1** larvata.

01 (Một) cá thể động vật chưa qua sơ chế đã bị cắt rời phần đầu và chân, được đánh số thứ tự từ 01 đến 03 là của loài Mang thường (Hoẵng), có tên khoa học *Muntiacus muntjak*.

01 (Một) phần đầu động vật, chưa qua sơ chế, được niêm phong theo quy định, đánh số thứ tự 04 là của loài Sơn dương, có tên khoa học **C1** milneedwardsii/ *Capricornis sumatraensis*.

04 (Bốn) phần chân cá thể động vật chưa qua sơ chế, đã trích mẫu 01 (một) phần chân và niêm phong theo quy định, đánh số thứ tự 05 là của loài Sơn dương, có tên khoa học **C1** milneedwardsii/ *Capricornis sumatraensis*.

Cơ quan giám định không đủ căn cứ để kết luận các bộ phận giám định đánh số thứ tự 04 và 05 trên là của cùng một cá thể Sơn dương.

01 (một) đầu còn nguyên da, lông, thịt, hai sừng của loài Sơn dương (**C2**) là bộ phận không thể tách rời sự sống, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện M** theo hướng dẫn tại Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành.”

**Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:**

"1. **L** (**C2**), **B** (Beo lửa) (**K2**) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ.

2. **L** (**C2**), **B** (Beo lửa) (**K2**) có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

3. Loài Sơn dương (**C2**); **B** (Beo lửa) (**K2**) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế



các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của **Cơ quan quản lý C3**

4. Loài Cây vòi mốc (**P3**) và Cây vòi hương (*Paradoxurus hermaphroditus*) có tên trong Nhóm IIB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

5. Loài Mang thường (Hoẵng) (*Muntiacus muntjak*) không có tên trong Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019, Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ và đồng thời không có tên trong Phụ lục I, của Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của **Cơ quan quản lý C3.**”

**Ngày 20 tháng 01 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản huyện M đã có kết luận số: 01/KL-ĐGTS kết luận như sau:**

“- 01 (Một) cá thể Mang thường (Hoẵng), chưa sơ chế, tổng khối lượng: 22,2kg (hai mươi hai phẩy hai kilogam), có giá trị: 22,2 kg x 225.000 đồng = 4.995.000 đồng;

- 01 (Một) đầu và 04 (Bốn) chân của loài Sơn dương, chưa sơ chế, tổng khối lượng: 5,7kg (năm phẩy bảy kilogam); có giá trị: 5,7 kg x 228.000 đồng = 1.299.600 đồng;

- 03 (Ba) cá thể Cây vòi hương, đã sơ chế, tổng khối lượng: 4,7kg (bốn phẩy bảy kilogam), có giá trị: 4,7 kg x 320.000 đồng = 1.504.000 đồng;

- 01 (Một) cá thể Cây vòi mốc, đã sơ chế, khối lượng: 7,3kg (bảy phẩy ba kilogam), có giá trị: 7,3 kg x 317.000 đồng = 2.314.100 đồng;

- 01 (Một) móng của loài Báo lửa (Beo lửa), có giá trị: 1 cái x 133.000 đồng = 133.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 10.245.700 đồng.”

Như vậy, 01 (Một) đầu và 04 (Bốn) chân **Sơn D** cùng 01 (Một) móng của loài Báo lửa hay còn gọi Beo lửa là những bộ phận của động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019, cũng nằm trong Phụ lục I và trong nhóm IB, Danh mục các loài động vật, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-ML ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm, là vi phạm pháp luật, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Anh không biết vợ anh là Đoàn Thị P tàng trữ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở trong nhà; Chiếc tủ lạnh bảo ôn là anh mua tại thành phố T để gia đình sử dụng chung cho gia đình, nay anh đã nhận lại được chiếc tủ lạnh mà cơ quan Công an thu giữ, anh không có ý kiến gì.

**Tranh luận và luận tội:** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên toàn bộ quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Thị P theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Điều 65; khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244;

Về tội danh: Tuyên, bị cáo Đoàn Thị P phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền, từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Về vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã tiêu hủy 01 (một) móng của loài Beo lửa; 04 (bốn) cá thể Cầy; 01 (một) cá thể Hoẵng; 01 (một) phần đầu và 04 (bốn) chân của loài Sơn dương theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại 01 (một) tủ lạnh nhãn hiệu Hòa Phát, màu trắng, loại tủ đông, dung tích 600 lít cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ninh Quốc K1.

Về án phí: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14,



quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có tội, buộc bị cáo **Đoàn Thị P** phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bổ sung thêm gì, không khai báo thêm tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

**Lời nói sau cùng:** Bị cáo đã biết việc làm của bị cáo là sai, bị cáo rất ân hận, bị cáo thiếu hiểu biết, nên không biết động vật bị cáo bị cáo mua để án là động vật nguy cấp, quý, hiếm, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện M**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện M**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, quyết giám định, quyết định định giá tài sản. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo **Đoàn Thị P** đã mua và xin được 01 (Một) móng động vật màu trắng, qua giám định là của loài **B** (Beo lửa), có tên **K2**; 01 (Một) phần đầu động vật, chưa qua sơ chế, qua giám định là của loài Sơn dương, có tên khoa học **C1** *milneedwardsii/ Capricornis sumatraensis*; 04 (Bốn) phần chân cá thể động vật chưa qua sơ chế, qua giám định là của loài Sơn dương, có tên khoa học **C1** *milneedwardsii/ Capricornis sumatraensis*, với mục đích để sử dụng làm

thức ăn cho bản thân, làm đồ lưu niệm và có ai hỏi mua thì bán. Như vậy, hành vi tàng trữ, mua bán, 01 chiếc móng của loài Báo lửa (Beo lửa) và 01 chiếc đầu của loài Sơn dương và 04 chiếc chân của loài Sơn dương đã đủ cơ sở để HĐXX khẳng định, các bộ phận của động vật mà bị cáo Đoàn Thị P tàng trữ, mua bán là những loài động vật nguy cấp quý hiếm, được ưu tiên bảo vệ. Cụ thể:

*L (C2), B (Beo lửa) (K2) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ.*

*L (C2), B (Beo lửa) (K2) có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.*

*Loài Loài Sơn d (C2), B (Beo lửa) (K2) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.*

Hành vi của bị cáo Đoàn Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã, quý, hiếm trong môi trường sinh thái, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết mua bán, giết mổ, tàng trữ các bộ phận của cá thể động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và nhận thức pháp luật còn hạn



chế, bị cáo không biết đây là động vật nguy cấp, quý, hiếm, chỉ nghĩ đơn thuần đây động vật thường, nên để làm kỷ niệm và làm thức ăn bồi bổ cho bản thân thì không vi phạm pháp luật, nên bị cáo đã tàng trữ động vật nguy cấp, quý, hiếm; đồng thời bị cáo được chính quyền, đoàn thể xác nhận trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành, gương mẫu các đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, hương ước, có nhiều đóng góp cho khu phố, tích cực tham gia đóng góp ủng hộ tại địa phương, tham gia các chương trình thiện nguyện, đóng góp xây dựng đền, chùa, miếu tại địa phương. Nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

**[5] Xét về hình phạt:**

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, nên HĐXX cần xử phạt từng bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra. Để kiểm soát có hiệu quả nạn săn, bắt động vật hoang dã tại địa phương và có tác dụng răn đe đối với loại tội này một các có hiệu quả, nên cần xét xử hình phạt tương xứng với hành vi của đối với bị cáo; Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Nên HĐXX sẽ lên cho bị cáo một hình phạt tù có thời hạn, nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, được đoàn thể, hội, chính quyền địa phương xin giảm nhẹ hình phạt, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 BLHS, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, vẫn đủ sức răn đe, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm. Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn, nên HĐXX sẽ áp dụng khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự để giảm một phần mức phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[6] Xét về vật chứng trong vụ án: Đối với 01 móng của loài Beo lửa; 04 cá thể Cây; 01 cá thể Hoẵng; 01 phần đầu và 04 chân của loài Sơn dương. Sau khi trích mẫu gửi giám định và bàn giao mẫu vật cho Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật thuộc **V** phục vụ công tác nghiên cứu. Số vật chứng, tang vật còn lại Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã tổ chức tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Nên HĐXX chấp nhận.

01 tủ lạnh nhãn hiệu Hòa Phát, màu trắng, loại tủ đông, dung tích 600 lít, Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông **Ninh Quốc K1**, nên HĐXX chấp nhận.

[7] Xét về án phí: Bị cáo có tội, không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên buộc bị cáo phải nộp 200.000đ phí HSST theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9] Các nhận định khác:

Đối với hành vi của **Đoàn Thị P** tàng trữ, gồm: 01 (Một) cá thể Mang thường (Hoẵng), 03 (Ba) cá thể Cây vôi hương và 01 (Một) cá thể Cây vôi mốc, những loại động vật này không có tên trong danh mục tại Nghị định 64/2019/NĐ-CP, cũng không thuộc nhóm Phụ lục I, của Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của **Cơ quan quản lý C3**, mà thuộc Phụ lục II và nhóm IIB Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Qua định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản xâm phạm là 8.813.100đ (Tám triệu tám trăm mười ba nghìn một trăm đồng), không đủ căn cứ xử lý hình sự theo quy định tại Điều 234 BLHS. Cơ quan điều tra **Công an huyện M** đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình phạt tiền, số tiền phạt là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với **Đoàn Thị P** về “Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép động vật rừng thông thường và động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB theo quy định tại Điều 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ”.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái ở **xã M**, người đàn ông dân tộc Mông ở **xã M**, người đàn ông dân tộc Mông ở **bản P, xã P** cùng thuộc **huyện M, tỉnh Thanh Hóa** là những người đã cho, bán các cá thể, bộ phận cơ thể động vật rừng cho **Đoàn Thị P**,



do Đoàn Thị P không quen biết, đây là lần đầu tiên gặp những người này và không nhớ đặc điểm, không biết địa chỉ của những người này. Nên, Cơ quan CSĐT Công an huyện M không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với ông Ninh Quốc K1 là chồng của Đoàn Thị P không biết việc Đoàn Thị P tàng trữ, mua bán các cá thể, bộ phận cơ thể, những động vật nuy cấp, quý, hiếm, cũng không tham gia cất giấu, hay bán cho ai, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244; Điều 65; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự;

**Về tội danh:** Tuyên bố, bị cáo Đoàn Thị P phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

**Về hình phạt:** Xử phạt Đoàn Thị P 20 (Hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Thị P cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Đoàn Thị P.

**Về biện pháp tư pháp:** Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đối với Đoàn Thị P tiếp tục được áp dụng đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**Về án phí:** Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Đoàn Thị P** phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

**Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**